

**ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU
ĐẢNG BỘ TỈNH NINH THUẬN
LẦN THỨ XIV**

Số 01-NQ/ĐH

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Ninh Thuận, ngày 29 tháng 10 năm 2020

NGHỊ QUYẾT
Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh
lần thứ XIV, nhiệm kỳ 2020-2025

Trong không khí phấn khởi của toàn Đảng bộ, toàn quân, toàn dân tỉnh Ninh Thuận thi đua lập thành tích xuất sắc chào mừng Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh, tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng. Từ ngày 26/10/2020 đến ngày 28/10/2020, Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XIV, nhiệm kỳ 2020-2025 được long trọng tổ chức tại thành phố Phan Rang - Tháp Chàm với sự có mặt của 349 đại biểu, đại diện cho gần 20 nghìn đảng viên của 11 đảng bộ trực thuộc.

Với quyết tâm chính trị, các đại biểu đã phát huy tinh thần trách nhiệm, tập trung trí tuệ, đảm bảo nguyên tắc, thực hành dân chủ, thảo luận, thống nhất cao các nội dung Đại hội đề ra.

ĐẠI HỘI QUYẾT NGHỊ

I- Thông qua Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XIII, nhiệm kỳ 2015-2020 trình Đại hội và khẳng định:

1. Về tình hình, kết quả 5 năm thực hiện Nghị quyết

Triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội XII của Đảng và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIII trong bối cảnh có nhiều thuận lợi và khó khăn, thách thức đan xen. Nhưng với sự quan tâm, hỗ trợ của Trung ương và quyết tâm chính trị cao của toàn Đảng bộ, chính quyền và Nhân dân trong tỉnh, 05 năm qua, đã đạt được những kết quả rất quan trọng, hoàn thành đạt và vượt 25/27 chỉ tiêu đề ra; trong đó một số chỉ tiêu đạt cao như: Tốc độ tăng GRDP bình quân đạt 10,2%/năm. GRDP bình quân đầu người đạt 60,1 triệu đồng/người, tăng 2,17 lần so với năm 2015. Thu ngân sách đạt 3.500 tỷ đồng, tăng bình quân 12,8%/năm. Tổng vốn đầu tư toàn xã hội tăng 2,35 lần so với giai đoạn trước. Tỷ lệ hộ nghèo còn 5,74%, giảm bình quân hằng năm 1,84%. Kết nạp 4.675/3.430 đảng viên, đạt 136,3%.

Kinh tế tiếp tục phát triển ổn định, đổi mới mô hình tăng trưởng đạt kết quả bước đầu, cơ cấu chuyển dịch đúng hướng, một số lĩnh vực tăng trưởng nhanh; vị

thế của tỉnh được nâng lên. Các khâu đột phá về năng lượng tái tạo, kinh tế biển, du lịch từng bước phát huy hiệu quả. Chủ trương xây dựng Ninh Thuận thành trung tâm năng lượng tái tạo của cả nước được tích cực thực hiện. Năng lực ứng phó với biến đổi khí hậu được cải thiện đáng kể.

Văn hóa, xã hội có nhiều tiến bộ, chất lượng nguồn nhân lực được nâng lên, đời sống của Nhân dân được cải thiện. Công tác chăm sóc sức khỏe Nhân dân được tăng cường; văn hóa, thông tin, truyền thông, thể dục, thể thao có chuyển biến; giải quyết việc làm và giảm nghèo đạt kết quả; các chính sách an sinh xã hội được triển khai đầy đủ, kịp thời, đúng quy định.

Nhiệm vụ quốc phòng, an ninh, đối ngoại được triển khai toàn diện; an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được giữ vững. Công tác nội chính, cải cách tư pháp, thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo được quan tâm chỉ đạo đạt kết quả. Tích cực, chủ động hội nhập quốc tế, tranh thủ được nhiều nguồn lực phục vụ cho phát triển kinh tế - xã hội.

Công tác xây dựng Đảng và hệ thống chính trị được triển khai thực hiện với quyết tâm cao, nỗ lực lớn; tập trung xây dựng Đảng bộ trong sạch, vững mạnh về chính trị, tư tưởng, tổ chức và đạo đức. Đẩy mạnh đấu tranh, ngăn chặn các biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” gắn với đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh. Sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị và tinh giản biên chế cơ bản đảm bảo theo kế hoạch; công tác cán bộ được quan tâm. Năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức đảng và đội ngũ cán bộ, đảng viên được nâng lên. Hoạt động của các cơ quan nhà nước ngày càng hiệu lực, hiệu quả. Công tác lãnh đạo đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí và kiểm tra, giám sát, kỷ luật Đảng được tăng cường. Công tác dân vận có nhiều chuyển biến tích cực. Vai trò của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội được phát huy; khối đại đoàn kết toàn dân tộc được củng cố, niềm tin của Nhân dân đối với Đảng, Nhà nước được nâng lên.

2. Đại hội đã chỉ ra một số hạn chế, khuyết điểm, đó là:

- Còn 02 chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội đề ra chưa đạt, gồm: Giá trị kim ngạch xuất khẩu và tỷ lệ che phủ rừng.

- Kinh tế tăng trưởng khá nhưng chưa tương xứng với tiềm năng, lợi thế của tỉnh; quy mô nền kinh tế còn nhỏ; việc chuyển đổi mô hình tăng trưởng gắn với cơ cấu lại nền kinh tế và cơ cấu lại trong từng ngành, lĩnh vực còn chậm. Chuyển đổi cơ cấu cây trồng chưa bền vững; thu hút đầu tư vào nông nghiệp còn khó khăn. Sản xuất công nghiệp chế biến chưa tạo được đột phá; tỷ lệ lấp đầy các khu, cụm công nghiệp đạt thấp. Kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội chưa đồng bộ. Môi trường

đầu tư, kinh doanh, năng lực cạnh tranh còn hạn chế. Doanh nghiệp trong tỉnh quy mô còn nhỏ, năng lực cạnh tranh thấp; phát triển kinh tế tập thể còn khó khăn. Kinh tế - xã hội miền núi tuy có phát triển nhưng trình độ sản xuất còn thấp.

- Số lượng và chất lượng nguồn nhân lực chưa đáp ứng yêu cầu, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao phục vụ các ngành kinh tế trọng điểm. Chất lượng giáo dục còn chênh lệch giữa các vùng trong tỉnh. Đầu tư và ứng dụng khoa học - công nghệ vào đời sống, sản xuất còn hạn chế. Công tác quản lý, sử dụng nguồn lực đất đai, tài nguyên, khoáng sản có mặt chưa chặt chẽ.

- Nhiệm vụ xây dựng nền quốc phòng toàn dân, thế trận quốc phòng toàn dân gắn với thế trận an ninh nhân dân trên một số mặt chưa thật sự vững chắc. Công tác nắm tình hình, giải quyết một số vụ việc phức tạp về an ninh, trật tự chưa chủ động, kịp thời.

- Chất lượng sinh hoạt của một số chi bộ chưa cao. Cán bộ ở một số địa phương, đơn vị còn hụt hẫng. Công tác phát triển đảng viên tại địa bàn dân cư và khu vực kinh tế tư nhân còn khó khăn. Công tác kiểm tra, giám sát ở một số cấp ủy chưa toàn diện. Công tác dân vận có mặt chưa hiệu quả. Phương thức, nội dung hoạt động của Mặt trận và các tổ chức chính trị, các hội quần chúng có nơi, có lúc chưa đáp ứng yêu cầu. Hoạt động của chính quyền các cấp có mặt còn hạn chế.

Nguyên nhân của hạn chế, khuyết điểm: Đại hội khẳng định, ngoài các nguyên nhân khách quan, còn có các nguyên nhân chủ quan đó là: Năng lực lãnh đạo, chỉ đạo, cụ thể hóa chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước vào thực tiễn ở một số cấp ủy, tổ chức đảng có mặt còn hạn chế; tổ chức thực hiện một số nhiệm vụ mới phát sinh còn lúng túng. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo của một số cấp ủy đảng, chính quyền, nhất là người đứng đầu có việc chưa quyết liệt. Công tác phối hợp và tinh thần trách nhiệm của một bộ phận cán bộ, đảng viên, công chức trong thực thi công vụ chưa cao. Công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát có thời điểm chưa thường xuyên. Phương thức lãnh đạo của một số cấp ủy đảng có mặt chậm đổi mới.

3. Đại hội nhất trí mục tiêu và các chỉ tiêu chủ yếu

3.1- Mục tiêu tổng quát

Phát huy truyền thống đoàn kết, xây dựng Đảng bộ trong sạch, vững mạnh về chính trị, tư tưởng, tổ chức và đạo đức. Tiếp tục đẩy mạnh cơ cấu lại nền kinh tế gắn với chuyển đổi mô hình tăng trưởng, ứng dụng khoa học và công nghệ, thúc đẩy đổi mới sáng tạo, nâng cao năng suất lao động; huy động, sử dụng hiệu quả các nguồn lực phát triển kinh tế nhanh và bền vững, kinh tế biển là động lực, đưa quy mô nền kinh tế đến cuối nhiệm kỳ tăng 1,9 lần so với năm 2020. Bảo tồn và

phát huy giá trị văn hóa các dân tộc; nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của Nhân dân; bảo đảm quốc phòng - an ninh.

3.2- Mục tiêu cụ thể: Đến năm 2025, là tỉnh phát triển khá của khu vực và cả nước, là một trong những trung tâm năng lượng tái tạo, năng lượng sạch. Đến năm 2030, trở thành tỉnh có mức thu nhập bình quân thuộc nhóm trung bình cao của cả nước. Đến năm 2045, trở thành tỉnh phát triển toàn diện, có thu nhập cao.

3.3- Các chỉ tiêu chủ yếu

- **Về kinh tế:** Tốc độ tăng tổng sản phẩm nội tỉnh (GRDP) đạt 10-11%/năm. Đến năm 2025, kinh tế biển chiếm khoảng 41-42% GRDP của tỉnh. GRDP bình quân đầu người đạt 113-115 triệu đồng/người; cơ cấu kinh tế: nông, lâm, thủy sản chiếm 18-19%, công nghiệp - xây dựng chiếm 42-43%, dịch vụ chiếm 39-40%; tổng vốn đầu tư toàn xã hội giai đoạn 2021-2025 đạt 100-105 ngàn tỷ đồng; thu ngân sách trên địa bàn đến năm 2025 đạt 6.400-6.500 tỷ đồng.

- **Về xã hội:** Tỷ lệ hộ nghèo đa chiều theo chuẩn mới giảm 1,5-2% hằng năm; có 75% số xã và 50% số huyện đạt chuẩn nông thôn mới; tỷ lệ trường phổ thông đạt chuẩn quốc gia đạt 65%; tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 70%, trong đó tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ là 33%; 100% số xã đạt tiêu chí quốc gia về y tế.

- **Về môi trường:** Đến năm 2025, tỷ lệ che phủ rừng đạt 49%; tỷ lệ số hộ dân được sử dụng nước sạch ở đô thị và nước hợp vệ sinh ở nông thôn đạt từ 98% trở lên; tỷ lệ khu, cụm công nghiệp có hệ thống xử lý nước thải tập trung đạt tiêu chuẩn 100%.

- **Về quốc phòng - an ninh:** Tỷ lệ xã, phường, thị trấn vững mạnh toàn diện hằng năm đạt 70% trở lên. Tỷ lệ đảng viên trong dân quân, tự vệ đạt 25% trở lên.

- **Về xây dựng Đảng:** Tỷ lệ tổ chức cơ sở đảng hằng năm hoàn thành tốt nhiệm vụ đạt 85% trở lên; tỷ lệ đảng viên hằng năm hoàn thành tốt nhiệm vụ đạt 85% trở lên; hằng năm kết nạp từ 800-900 đảng viên.

4. Đại hội xác định các nhiệm vụ cần tập trung lãnh đạo, chỉ đạo trong thời gian tới

4.1. Về kinh tế

Tiếp tục đẩy mạnh cơ cấu lại nền kinh tế, đổi mới mô hình tăng trưởng; thúc đẩy đổi mới sáng tạo, huy động, phân bổ, sử dụng có hiệu quả các nguồn lực để phát triển kinh tế nhanh và bền vững gắn với đảm bảo môi trường. Tập trung phát triển các lĩnh vực trọng điểm: năng lượng sạch, du lịch đẳng cấp cao, nông nghiệp đặc thù ứng dụng công nghệ cao gắn với công nghiệp chế biến, kinh tế đô thị.

Đẩy mạnh cơ cấu lại ngành nông nghiệp gắn với chương trình thích ứng biến đổi khí hậu và xây dựng nông thôn mới; tăng nhanh tỷ trọng ngành chăn nuôi để từng bước trở thành ngành sản xuất chính. Từng bước hình thành các vùng nông nghiệp đặc thù ứng dụng công nghệ cao gắn với chế biến, xuất khẩu và phát triển du lịch. Tiếp tục xây dựng Ninh Thuận thành trung tâm sản xuất tôm giống có chất lượng cao của cả nước. Tăng cường công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng. Phân đầu giá trị sản xuất và giá trị tăng thêm ngành nông, lâm, thủy sản tăng bình quân 03-04%/năm.

Tập trung nguồn lực để kinh tế biển trở thành động lực phát triển, trọng tâm phát triển các lĩnh vực: năng lượng và các ngành kinh tế biển mới; đô thị, du lịch và dịch vụ biển; công nghiệp ven biển; nuôi trồng và khai thác hải sản; kinh tế hàng hải; khai thác tài nguyên, khoáng sản biển khác.

Đẩy mạnh phát triển công nghiệp - xây dựng, phân đầu giá trị sản xuất và giá trị tăng thêm toàn ngành tăng 17-18%/năm. Tập trung phát triển công nghiệp năng lượng, cảng biển, công nghiệp chế biến, chế tạo, công nghiệp phụ trợ; xây dựng Ninh Thuận thành trung tâm năng lượng tái tạo, năng lượng sạch của cả nước. Phát triển mạnh kinh tế đô thị; phân đầu đến năm 2025, tỷ lệ đô thị hóa đạt 43% trở lên, giá trị gia tăng kinh tế đô thị đóng góp 75% vào GRDP của tỉnh. Từng bước xây dựng Phan Rang - Tháp Chàm thành đô thị hiện đại, thông minh; tiếp tục đầu tư xây dựng thị trấn Tân Sơn đạt đô thị loại IV; nâng cao chất lượng các đô thị Phước Dân, Khánh Hải; phát triển các đô thị mới Cà Ná, Vĩnh Hy, Thanh Hải và các thị trấn Lợi Hải, Phước Nam, Phước Đại.

Phát triển các ngành dịch vụ theo hướng hiện đại; giá trị sản xuất và giá trị tăng thêm toàn ngành tăng 10-11%/năm. Phát triển du lịch cơ bản trở thành ngành kinh tế mũi nhọn, chú trọng đa dạng hóa và nâng cao chất lượng dịch vụ du lịch.

Thực hiện tốt công tác quản lý thu - chi ngân sách; phân đầu đến năm 2025, thu ngân sách trên địa bàn cân đối được chi thường xuyên của ngân sách tỉnh. Tạo điều kiện thuận lợi để các thành phần kinh tế phát triển, nhất là phát triển kinh tế tư nhân để trở thành động lực quan trọng của nền kinh tế.

Tập trung nguồn lực phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, sớm thu hẹp khoảng cách thu nhập so với bình quân của cả tỉnh. Đến năm 2025, giảm 50% xã, thôn đặc biệt khó khăn; thu nhập bình quân đầu người tăng 02 lần so với năm 2020; giảm tỷ lệ hộ nghèo trên 03%/năm.

Thu hút đầu tư phát triển vùng kinh tế trọng điểm phía Nam tỉnh, trọng tâm là phát triển công nghiệp, năng lượng tái tạo, điện khí, khu công nghiệp và Cảng tổng hợp Cà Ná. Xây dựng khu vực Cà Ná thành Trung tâm điện khí quốc gia, phân đầu đạt quy mô 6000 MW. Đẩy mạnh liên kết vùng; huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn

lực đầu tư thực hiện mục tiêu tăng trưởng nhanh và bền vững. Tận dụng tốt các nguồn lực của cơ chế đặc thù hỗ trợ tỉnh theo Nghị quyết 115 của Chính phủ.

Nâng cao hiệu quả sử dụng đất đai, đất rừng, khai thác tài nguyên, khoáng sản, bảo vệ môi trường. Xây dựng chiến lược và thực hiện đồng bộ, hiệu quả các giải pháp thích ứng với biến đổi khí hậu. Hiện đại hóa hệ thống thủy lợi, liên thông hồ chứa, đảm bảo an ninh nguồn nước phục vụ đời sống, sản xuất.

4.2. Về văn hóa, xã hội

Tiếp tục đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo; nâng chất lượng giáo dục, xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện. Tập trung nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực trình độ cao phục vụ các ngành, lĩnh vực mũi nhọn, đột phá. Nâng chất lượng chăm sóc, bảo vệ sức khỏe Nhân dân. Đẩy mạnh nghiên cứu, chuyển giao, ứng dụng khoa học và công nghệ vào các lĩnh vực của đời sống xã hội, nhất là các thành tựu của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư; lấy doanh nghiệp làm trung tâm của đổi mới sáng tạo, tạo bứt phá về năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh.

Xây dựng nền văn hóa phát triển toàn diện, có nét đặc sắc riêng, nhất là văn hóa của đồng bào Raglai, Chăm. Thực hiện tốt các chính sách xã hội, giải quyết việc làm, đẩy mạnh giảm nghèo bền vững. Tăng cường công tác bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em; thực hiện tốt chiến lược phát triển thanh niên, mục tiêu bình đẳng giới vì sự tiến bộ của phụ nữ...

4.3. Về quốc phòng, an ninh, nội chính, đối ngoại

Tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy đảng, phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị, xây dựng thế trận lòng dân, xây dựng tỉnh thành khu vực phòng thủ vững chắc; bảo đảm giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội. Thực hiện có hiệu quả công tác đối ngoại Đảng, ngoại giao nhà nước và đối ngoại nhân dân.

4.4. Về xây dựng Đảng, hệ thống chính trị

Tiếp tục đổi mới công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, tạo sự thống nhất cao trong Đảng, đồng thuận trong xã hội. Thực hiện nghiêm túc Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XII) về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng và đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh.

Tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả gắn với tinh giản biên chế. Xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ. Nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức đảng và đội ngũ đảng viên. Tăng cường công

tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật Đảng; đẩy mạnh đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí và các biểu hiện tiêu cực khác. Đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng, thực hiện nghiêm các nguyên tắc sinh hoạt Đảng. Nâng chất lượng, hiệu quả công tác dân vận; phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân trong thực hiện chính sách đại đoàn kết toàn dân tộc.

Nâng chất lượng hoạt động của Hội đồng nhân dân các cấp, nhất là trong ban hành chính sách và giám sát chuyên đề. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của Ủy ban nhân dân các cấp, bảo đảm dân chủ, công khai, minh bạch, chuyên nghiệp. củng cố, kiện toàn tổ chức bộ máy và đội ngũ cán bộ các cơ quan tư pháp thực hiện tốt nhiệm vụ theo Chiến lược cải cách tư pháp.

5. Đại hội thống nhất các nhóm giải pháp chủ yếu như sau

5.1. Nhóm giải pháp đột phá

- Rà soát, cụ thể hóa, bổ sung kịp thời các chủ trương, chính sách phát triển kinh tế - xã hội của Trung ương phù hợp với tình hình của tỉnh, trọng tâm là cơ chế, chính sách đặc thù hỗ trợ tỉnh theo Nghị quyết 115/NQ-CP của Chính phủ; cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh; phát triển kinh tế tư nhân; thu hút đầu tư các lĩnh vực lợi thế; cơ chế liên kết phát triển vùng, liên kết tham gia chuỗi giá trị sản phẩm.

- Đầu tư xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng đồng bộ, trọng tâm là đầu tư hoàn thiện kết cấu hạ tầng cấp thiết về: giao thông, thủy lợi, cảng biển theo hướng liên thông và đa mục tiêu, hạ tầng các khu đô thị; hạ tầng truyền tải điện, công nghệ thông tin, giáo dục, y tế và các công trình văn hóa lớn của tỉnh; ưu tiên các công trình trọng điểm, dự án cấp bách, có ảnh hưởng lớn đến sản xuất và đời sống của Nhân dân.

- Phát triển nhanh nguồn nhân lực cả về số lượng và chất lượng, tập trung phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao phục vụ các ngành trụ cột, trọng điểm, đột phá. Có chính sách đào tạo theo nhu cầu của doanh nghiệp; thu hút chuyên gia và trọng dụng nhân tài về đầu tư, sinh sống, làm việc tại tỉnh.

- Đẩy mạnh đổi mới sáng tạo, tận dụng có hiệu quả thành tựu của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ 4 để khai thác các tiềm năng, lợi thế của tỉnh. Có chính sách khuyến khích, hỗ trợ các doanh nghiệp đổi mới công nghệ hiện đại, thông minh, tiết kiệm nhiên liệu, thân thiện với môi trường.

- Tăng cường huy động, nâng cao hiệu lực quản lý, khai thác, sử dụng và phát huy mọi nguồn lực thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội nhanh và bền vững; chú trọng phát huy hiệu quả nguồn lực tài nguyên đất đai. Thúc đẩy xã hội hóa, thu hút

manh mẽ và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực ngoài nhà nước thông qua các mô hình hợp tác công-tư, nguồn vốn hỗ trợ phát triển.

5.2. Nhóm giải pháp trên từng lĩnh vực

- Tập trung xây dựng, chỉnh đốn Đảng trong sạch, vững mạnh là nhiệm vụ then chốt

Tiếp tục đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ. Phát huy vai trò trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên. Kiên quyết đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, quan liêu; tăng cường công tác kiểm tra, giám sát và kiểm soát chặt chẽ quyền lực. Phát huy vai trò của Nhân dân tham gia xây dựng Đảng, Nhà nước, tạo sự đồng thuận xã hội, củng cố niềm tin của Nhân dân đối với Đảng và Nhà nước.

- Triển khai đồng bộ các giải pháp thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội nhanh, bền vững

Nâng cao năng lực dự báo tình hình để xây dựng chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội sát thực tiễn, hiệu quả. Sớm hoàn thành việc xây dựng quy hoạch tỉnh giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050. Thực hiện tốt công tác đối ngoại, liên kết vùng; mở rộng thị trường, tranh thủ các nguồn lực từ các đối tác bên ngoài. Tạo điều kiện, hỗ trợ các nhà đầu tư trong triển khai dự án gắn với tăng cường công tác kiểm tra, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm theo quy định.

Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, xây dựng chính quyền điện tử, thực hiện chuyển đổi số, chia sẻ thông tin giữa các cơ quan hành chính các cấp. Nâng chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ; tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính. Đầu tư xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng cấp thiết đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội. Đẩy mạnh xã hội hóa công tác chăm sóc người có công và đối tượng yếu thế trong xã hội.

- Xây dựng bộ máy các cơ quan Nhà nước tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả. Đẩy mạnh cải cách hành chính gắn với cải cách tư pháp; đổi mới tư duy, nâng cao chất lượng ban hành văn bản gắn với tăng cường công tác tổ chức thi hành pháp luật. Hoàn thiện cơ chế phân cấp cho chính quyền các cấp, đảm bảo quản lý thống nhất, đồng bộ, thông suốt.

- Phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội, các hội quần chúng và Nhân dân giám sát việc thực hiện chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Tổ chức tốt các phong trào thi đua yêu nước, các

cuộc vận động trong mọi tầng lớp nhân dân; kịp thời phát hiện, biểu dương, khen thưởng, nhân rộng gương người tốt, việc tốt.

- *Đảm bảo quốc phòng, an ninh và công tác nội chính.* Xây dựng tiềm lực chính trị, tinh thần, kinh tế, xã hội, khoa học và công nghệ, quốc phòng, an ninh trong khu vực phòng thủ vững mạnh, đồng bộ. Xử lý tốt mối quan hệ giữa phát triển kinh tế với đảm bảo quốc phòng, an ninh; thực hiện có hiệu quả các biện pháp đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội.

- Rà soát, đánh giá các chủ trương lớn trong nhiệm kỳ 2015-2020 để tiếp tục triển khai trong nhiệm kỳ tới (gồm 09 chương trình, đề án). Đồng thời, xác định 09 chương trình, đề án mới cần tập trung lãnh đạo thực hiện trong nhiệm kỳ 2020-2025, gồm: (1) Xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới; (2) Xây dựng tỉnh Ninh Thuận thành trung tâm năng lượng tái tạo của cả nước; (3) Phát triển vùng kinh tế trọng điểm phía Nam của tỉnh; (4) Phát triển kinh tế đô thị, trọng tâm là từng bước xây dựng Phan Rang - Tháp Chàm thành thành phố thông minh, tạo động lực phát triển kinh tế - xã hội; (5) Ứng dụng và phát triển khoa học, công nghệ, đẩy mạnh đổi mới sáng tạo; (6) Tăng cường công tác quản lý và sử dụng hiệu quả đất đai, tài nguyên, khoáng sản, bảo vệ môi trường; (7) Đề án thực hiện có hiệu quả chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; (8) Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực các ngành kinh tế trọng điểm của tỉnh; (9) Chương trình thích ứng với biến đổi khí hậu giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050.

II- Đại hội thông qua Báo cáo kiểm điểm sự lãnh đạo, chỉ đạo của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XIII. Từ kinh nghiệm của khóa trước, Ban Chấp hành Đảng bộ khóa XIV tiếp tục phát huy ưu điểm, không ngừng đổi mới phương thức lãnh đạo, nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác trong nhiệm kỳ tới.

III- Đại hội thông qua Báo cáo tổng hợp ý kiến góp ý vào dự thảo văn kiện trình Đại hội XIII của Đảng. Đại hội giao Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XIV có trách nhiệm hoàn chỉnh, báo cáo Ban Chấp hành Trung ương theo quy định.

IV- Đại hội đã thảo luận, góp ý dự thảo Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Đại hội. Đại hội giao Ban Chấp hành Đảng bộ khóa XIV tiếp thu, hoàn chỉnh để ban hành và lãnh đạo triển khai thực hiện.

V- Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XIV gồm 47 đồng chí, đồng chí Nguyễn Đức Thanh tiếp tục được bầu làm Bí thư Tỉnh ủy và bầu Đoàn đại biểu Đảng bộ tỉnh đi dự Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng gồm 15 đồng chí đại biểu chính thức và 01 đồng chí đại biểu dự khuyết. Đại hội giao Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XIV có trách nhiệm báo cáo Bộ Chính trị, Ban

Bí thư và các Ban đảng Trung ương liên quan theo quy định.

VI- Đại hội giao Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XIV căn cứ Báo cáo chính trị và Nghị quyết được Đại hội thông qua để lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIV.

Đại hội kêu gọi toàn Đảng bộ, toàn quân, toàn dân tỉnh nhà phát huy truyền thống cách mạng và những thành tựu đạt được trong nhiệm kỳ qua, nỗ lực khắc phục những hạn chế, yếu kém; triển khai đồng bộ, hiệu quả các giải pháp trên từng lĩnh vực cụ thể; tạo sự thống nhất trong Đảng bộ, sự đồng thuận trong Nhân dân, phấn đấu thực hiện thắng lợi toàn diện các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XIV đã đề ra, góp phần cùng cả nước thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng.

Nơi nhận:

- BCH Trung ương Đảng;
- Các ban đảng Trung ương;
- Các ban đảng, đảng đoàn, ban cán sự đảng;
- Các huyện, thành ủy, đảng ủy trực thuộc;
- Các đ/c tỉnh ủy viên;
- Lưu Văn phòng tỉnh ủy.

T/M ĐOÀN CHỦ TỊCH

Nguyễn Đức Thanh

Xác nhận chữ ký của đồng chí Nguyễn Đức Thanh
T/L BAN THƯỜNG VỤ
CHÁNH VĂN PHÒNG

Lâm Đông